

Bản án số: **35/2021/HSST**

Ngày: 27/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành;
2. Bà Võ Anh Thư.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Trà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 212/2020/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Hồ Văn T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1979; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 92/3B Khu phố Đ, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở hiện nay: 92/3B Khu phố Đ, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hồ Văn N (đã chết) và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1945; Vợ, con: Chưa có;

Bị bắt và tạm giam từ ngày: 12 tháng 9 năm 2020.

Tiền án – tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 24/8/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số 1849/HSST đến ngày 06/01/2000 chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích. Ngày 27/7/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 147/HSST, đến ngày 21/8/2018 chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Cao Ngọc N1, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: 5/5 Khu phố 1, ấp Đ, phường H, tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn M, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: 280B7 L, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: 14A/24, Khu phố 2, phường T, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Phạm Quốc H, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: 57 C, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do nghiện ma túy, nên khoảng 12 giờ 45 phút ngày 12/9/2020 Hồ Văn T điều khiển xe mô tô biển số 60L3-94XX đến trước nhà số 186/1 B, phường P, Quận M mua 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng và 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch). Sau khi mua được ma túy, T cầm 02 gói ma túy trên tay trái điều khiển xe đến khu vực đối diện nhà số 62 V, Phường N, Quận M thì bị các anh Nguyễn M, Nguyễn Thanh T1 (Cán bộ Công an Phường N, Quận M) và anh Phạm Quốc H (Bảo vệ dân phố) phát hiện T có biểu hiện nghi vấn đến ma túy nên tổ công tác đưa T về trụ sở Công an Phường N, Quận M làm rõ. Tại trụ sở Công an phường, qua kiểm tra phát hiện trong tay trái của T có 02 gói nylon (T khai là ma túy để sử dụng) nên tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng, giao cho Công an phường Nguyễn Thái Bình Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý.

Theo Bản kết luận giám định số 1600/KLGĐ-H ngày 18/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hồ Văn T và hình dấu Công an Phường N, Quận M, bên trong:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1232gam, loại Methamphetamine;

+ Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4147 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Hồ Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của T phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch; Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 gói niêm phong bên trong có 0, 1232 ma túy loại Methamphetamine và 0,4147 gam ma túy loại heroine.

- 01 xe mô tô hiệu JIALING, biển số 60L3-94XX, có số máy: FM-1990189XX, số khung: X00148XX. Qua xác minh, do chị Cao Ngọc N1, sinh năm 1970, địa chỉ: 5/5 khu phố 1, ấp Đ, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đứng tên đăng ký sở hữu. Qua ghi lời khai của chị Nguyễn, chiếc xe máy trên do chị Nguyễn mua năm 2002 nhằm mục đích làm phương tiện đi lại, sử dụng đến khoản cuối năm 2003 thì bán cho Hồ Văn T, có làm giấy mua bán xe nhưng không ra công chứng. Lời khai của chị Nguyễn phù hợp với lời khai của T.

- Thu giữ của Hồ Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Masstel-A160, số Imei: 911416453703841.

Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ các vật chứng trên.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSQ1 ngày 25 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Hồ Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và đánh giá bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với vật chứng của vụ án, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có 0,1232 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,4147 gam ma túy loại heroine; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu JIALING, biển số 60L3-94XX, có số máy: FM-1990189XX, số khung: X00148XX do T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel-A160, số Imei: 911416453703841 do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thông qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận do nghiện ma túy nên vào ngày 12/9/2020, tại khu vực đối diện nhà số 162 V, Phường N, Quận M, Hồ Văn T có hành vi cất giữ 0,1232 gam Methamphetamine và 0,4147 gam heroine (căn cứ Bản kết luận giám định số 1600/KLGĐ-H ngày 18/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh) với mục đích sử dụng cho bản thân đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn của xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, do đó, cần có mức án nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là căn cứ giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu căn cứ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có 0,1232 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,4147 gam ma túy loại heroine;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 264/20-PNK ngày 08/12/2020)

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu JIALING, biển số 60L3-94XX, có số máy: FM-1990189XX, số khung: X00148XX;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel-A160, số Imei: 911416453703841 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 218/20-PNK ngày 24/11/2020)

[4]. Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Hồ Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2020.

Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có 0,1232 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,147 gam ma túy loại heroine;

(Theo phiếu nhập kho số 264/20-PNK ngày 08/12/2020)

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu JIALING, biển số 60L3-94XX, có số máy: FM-1990189XX, số khung: X00148XX (Theo phiếu nhập kho số 218/20-PNK ngày 24/11/2020);

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel-A160, số Imei: 911416453703841 do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo phiếu nhập kho số 218/20-PNK ngày 24/11/2020).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.1;
- Công an Q.1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền